

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tâm.
2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Sang và Phạm Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/HSST-QĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Mẹ tên: Đỗ Thị P, sinh năm 1978; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án hình sự khác (có mặt tại phiên tòa);

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tuấn K: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn K: Bà **Ngô Thị Kim X** – Luật sư văn phòng L, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Bị hại:

Bà **Đinh Thị Cẩm T1**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ I, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi Trọng H1**, sinh năm 1985; Nơi thường trú: B, M, thành phố L, tỉnh An Giang; Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 03/5/2024, bị cáo Nguyễn Tuấn K đi bộ từ nhà của mình tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà của bà Đinh Thị Cẩm T1, sinh ngày 12/02/1997, nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 xe mô tô VISION biển số 66F1 – 358.11 của bà T1 đang để trong sân nhà bà T1 thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, không khóa cửa hàng rào, không có người trông coi, có chìa khóa trên xe nên bị cáo K đi vào lén lút lấy trộm xe mô tô nêu trên chạy về nhà bị cáo K (bị cáo K ở nhà một mình). Đến khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 03/5/2024, bà T1 phát hiện bị mất trộm xe mô tô nêu trên nên trình báo đến Cơ quan công an.

Đến khoảng 17 giờ ngày 05/5/2024, bị cáo Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô VISION biển số 66F1 – 358.11 trộm được của bà T1 đến vườn của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì thấy căn trại thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp khóa cửa ngoài, lấy 01 con dao để trước cửa trại sử dụng để chặt đứt dây xích khóa cửa trại và đi vào trại lén lút lấy trộm 01 (một) motor 2HP, 01 (một) đầu bơm hiệu SPRAYING gắn vào 01 (một) khung sắt. Sau đó bị cáo K vác tài sản trộm được ra xe và để trên xe phía trước chở đến cửa tiệm tại ấp D, xã T,

huyện C, tỉnh Tiền Giang bán cho ông Bùi Trọng H1, sinh năm 1985, nơi thường trú: Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Bị cáo K đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên. Đến ngày 08/5/2024, Công an xã B mời bị cáo K làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 37/BB-HĐĐGTTHS, ngày 13/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) xe mô tô VISION biển số 66F1 – 358.11, số máy: JF58E0230148, số khung: 5802EY230068; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thực tế bên trong có giá trị 17.000.000 đồng; 01 (một) MOTOR 2HP, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thực tế bên trong có giá trị 1.200.000 đồng; 01 (một) đầu bơm hiệu SPRAYING, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thực tế bên trong có giá trị 966.666 đồng; 01 (một) khung sắt đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thực tế bên trong có giá trị 116.666 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm ngày 05/5/2024 tại vườn nhà bà H là 2.283.000 đồng. (Hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm ngày 03/5/2024 và 05/5/2024 là 19.283.000đ (Mười chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 534/2024/KLGD, ngày 16/12/2024 của Trung tâm P1 kết luận đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/05/2024 và hiện tại: Bị cáo K có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác.

+ Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/05/2024 và hiện tại: Bị cáo K hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại: Không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định 64/2011/NĐ-CP.

Tại Công văn số 534.1/PYTTCNB ngày 16/12/2024 về việc giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần trường hợp Nguyễn Tuấn K của Trung tâm P1: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hiện tại, bị cáo K có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSHCL ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Cẩm T1 và bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen có cán tròn, con dao dài 32cm, rộng 5cm, trên sống dao bị biến dạng kích thước 0,5cm x 7cm do là công cụ phạm tội, bị hại không nhận lại và không có giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi dài tay màu vàng, hồng, xanh, đen và 01 quần cụt màu xanh đen không có giá trị sử dụng. (Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang tạm quản lý).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn K phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định như sau: Vào khoảng 17 giờ, ngày 03/05/2024, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bà Đinh Thị Cẩm T1, bị cáo Nguyễn Tuấn K đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô VISION biển số 66F1–358.11 của T1 có giá trị là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Đến khoảng 17 giờ, ngày 05/5/2024, bị cáo tiếp tục đến vườn của bà Nguyễn Thị H, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp lén lút lấy trộm 01 (một) MOTOR 2HP, 01 (một) đầu bơm hiệu SPRAYING, 01 (một) khung sắt có tổng giá trị là 2.283.000 đồng. (Hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm ngày 03/5/2024 và ngày 05/5/2024 là 19.283.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều sẽ bị xử lý. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình; nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, để lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi trộm 02 lần của các bị hại với số tiền tổng cộng 19.283.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đinh Thị Cẩm T1 và bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với sợi dây xích khóa cửa bị đứt và miếng tôn bị rách, bị hại H không yêu cầu bồi thường do tài sản không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm gồm motor, đầu bơm cho ông H1, hiện bị cáo đã trả lại cho ông Bùi Trọng H1 số tiền 800.000 đồng và ông H1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét

[6] Đối với ông Bùi Trọng H1 mua tài sản nêu trên do bị cáo K lấy trộm, ông H1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với, 01 con dao bằng kim loại màu đen có cán tròn, con dao dài 32cm, rộng 5cm, trên sống dao bị biến dạng kích thước 0,5cm x 7cm do là

công cụ phạm tội, bị hại không nhận lại và không có giá trị sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu vàng, hồng, xanh, đen và 01 quần cụt màu xanh đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa rút một phần cáo trạng về tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Tuấn K giảm nhẹ hình phạt là có một phần căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.
- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Cẩm T1 và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen có cán tròn, con dao dài 32cm, rộng 5cm, trên sống dao bị biến dạng kích thước 0,5cm x 7cm do là công cụ phạm tội, bị hại không nhận lại và không có giá trị sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu vàng, hồng, xanh, đen và 01 quần cụt màu xanh đen không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Chinh